

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ GIA MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ GIA MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109913978

3. Ngày thành lập: 23/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51, tổ 43 cụm 8, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979849077

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Lắp đặt thiết bị tự động hóa, hệ thống chống trộm, camera quan sát, hàng trang trí nội thất; + Thi công, lắp đặt hệ thống Phòng cháy và chữa cháy (Điều 9a – Luật Phòng cháy chữa cháy năm 2013, Điều 43- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đầu giá độc lập)	8299
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ giáo dục tôn giáo và các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
16.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa chi tiết: - Phòng khám chẩn đoán hình ảnh - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thuộc hệ nội (tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội): - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: huyết học, sinh hóa, vi sinh. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - kế hoạch hóa gia đình: - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu - Chẩn đoán hình ảnh lĩnh vực siêu âm, nội soi tiêu hóa	8620
17.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
18.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
20.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
21.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
27.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)	6619

29.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài); (trừ hoạt động tư vấn và đại diện pháp lý; hoạt động đại diện hành lang; hoạt động kế toán, kiểm toán, thuế)	7020
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; (Điều 154 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật xây dựng số 50/QH/2014; (Điều 66 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; (Điều 151 Luật xây dựng số 50/QH/2014, Điều 62 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Tư vấn Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 133 Luật xây dựng số 50/QH/2014; (Điều 67 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Định giá xây dựng : Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. (Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Khảo sát xây dựng (Điều 59 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Tư vấn quản lý dự án (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thi công xây dựng công trình (Điều 65 Nghị định	7110(Chính)

	59/2015/NĐ-CP); - Đại lý đấu thầu, Tư vấn đấu thầu, Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về đấu thầu (Điều 113- Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin như: khảo sát; lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật; điều tra, nghiên cứu phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật, tuyển chọn giải pháp; thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư; lập thiết kế chi tiết, điều chỉnh, bổ sung thiết kế chi tiết; lập dự toán; điều chỉnh dự toán; thẩm tra thiết kế chi tiết, dự toán; lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu để lựa chọn nhà thầu; lập định mức, đơn giá; kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị; đánh giá chất lượng sản phẩm; quy đổi vốn đầu tư; giám sát công tác triển khai; thực hiện các công việc tư vấn	
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
35.	Quảng cáo	7310
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : - Thiết kế hệ thống tự động điều khiển máy móc thiết bị ngành công nghiệp (trừ thiết kế phương tiện vận tải); - Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Thiết kế đồ thị	7410
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về môi trường;	7490
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	In ấn (Trừ in tem thuế, tem bưu điện séc và các chứng khoán bằng giấy khác)	1811

40.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
41.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
42.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
43.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
46.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
47.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
48.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
49.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
50.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
51.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
52.	Sản xuất đồng hồ	2652
53.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
54.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
55.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
56.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
57.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
58.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
59.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
60.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
61.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
62.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
63.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
64.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
65.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
66.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
67.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
68.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

69.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn... - Sản xuất máy bán hàng tự động; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học);	2819
70.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
71.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
72.	Sản xuất máy luyện kim	2823
73.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
74.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
75.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
76.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng - Sản xuất máy in và máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dệt và các nguyên liệu khác; - Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; - Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau; - Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như: + Sản xuất đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn, + Sản xuất sản phẩm hoặc thủy tinh chịu nóng, sợi thủy tinh, - Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (ví dụ thiết bị đặt pin); - Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác	2829
77.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	4774
78.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
79.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
80.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
83.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
84.	Cơ sở lưu trú khác	5590
85.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
86.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

87.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
88.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
89.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
90.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
91.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
92.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
93.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
94.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
95.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
96.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
97.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
98.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
100.	Thu gom rác thải độc hại	3812
101.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
102.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
103.	Tái chế phế liệu	3830
104.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
105.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
106.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
107.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
108.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN MAI LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/2003

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034303002235

Ngày cấp: 13/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 51, tổ 43 cụm 8, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 51, tổ 43 cụm 8, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội